

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày: 12-5-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Ông **Lâm Quang Nhân**

3. Bà **Phạm Kiều Diễm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thanh Huế** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Lập- Kiểm sát viên.

Ngày 08 và ngày 12 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí L, sinh ngày 13/7/1991 tại xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang); Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh An Giang (nay là ấp X, xã T, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Lê Thị G, sinh năm 1968; Anh, em ruột: Anh em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003; Vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1985; Con có 01 người, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/02/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo:* Luật sư **Thái Hoàng L1** – Đoàn luật sư tỉnh A.

- *Người bị hại:*

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã T, tỉnh An Giang;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970;** (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã T, tỉnh An Giang;

2. **Ông Trần Văn X, sinh năm 1992;** (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã T, tỉnh An Giang;

3. **Ông Trần Văn G1, sinh năm 1984;** (có mặt)

Địa chỉ: ấp A Chợ, xã A, tỉnh An Giang;

4. **Bà Trần Thị C1, sinh năm 1994** (vợ bị hại, có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã T, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

4. **Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1966;** (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 22/10/2024, ông Nguyễn Văn C đang uống bia cùng ông Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H1 tại nhà ông C ở ấp X, xã T, tỉnh An Giang thì Trần Văn X và Trần Quốc K (em rể của X) đến, ông C mời X và K vào cùng uống bia. Xinh vào ngồi nhưng không uống bia mà nói đến đòi tiền vợ ông C nợ tiền hụi của mẹ X. Nghe vậy, ông C kêu vợ là bà Lê Thị G ra nói chuyện với X, bà G cho biết đã giải quyết xong tiền nợ hụi với mẹ của X rồi, X bực tức dùng tay đập xuống bàn nhôm làm đổ chén, bát, X cầm cái niềng bếp gas giơ lên nhưng chưa đánh bà G thì ông C xông đến đánh nhau với X bằng tay. Thấy đánh nhau, bà G chạy ra sau vườn nơi Nguyễn Trí L và Nguyễn Trí T1 (con của bà G) đang ngồi uống bia để cho hay. L chạy vào và

cầm ghế nhựa đánh X nhưng không trúng. Sau đó, L bỏ cái ghế xuống xông đến đánh nhau với X bằng tay làm X bị chảy máu mũi, được ông H1 can ngăn. T1 cũng xông đến đánh nhau bằng tay với X, được ông H1 tiếp tục can ngăn. T1 và L bỏ đi về nhà của T1 cách đó khoảng 40m, còn X đi ra ngoài trước hàng ba nhà ông C đứng. Nhìn thấy X bị ra máu trên người, K kêu X lên xe mô tô chở về nhà nhưng X không đồng ý, nên K chạy xe về báo tin cho người nhà của X biết sự việc. Lúc này, nhà của X đang tổ chức uống bia gồm có Ngô Thị Lệ T2 (vợ của X), Nguyễn Thị Thùy T3 (vợ của K), vợ chồng Trần Văn G1, Nguyễn Thị T4 (anh ruột của X), vợ chồng Lê Quốc K1, Nguyễn Thị H2 (em vợ của X ở tỉnh Cà Mau lên chơi) và Nguyễn Văn P (em bà con với X) nghe Khánh nói X bị đánh nên tất cả lên xe mô tô chạy đến nhà ông C để xem chuyện gì, riêng Nguyễn Thị T4 ở nhà không đi. Đến nơi, ông C đi ra nói “chuyện gì còn đó từ từ giải quyết” bị G1 xông đến đánh ông C bằng tay vào vùng mặt làm ông C té nằm dưới đất. Nghe có người la ông C bị đánh ngất xỉu nên L đang ở trong nhà của T1 chạy xông ra đánh nhau với P bằng tay, bị P đánh té ngã xuống đất, L nhìn thấy cặp lộ đan có 01 khúc gỗ dài 102cm, một đầu có đường kính 10 cm và một đầu có đường kính 6,5cm, L cầm khúc gỗ đứng dậy, trong lúc P không để ý, L cầm khúc gỗ bằng hai tay đánh mạnh vào đầu của P theo hướng từ trên xuống làm P ngã gục xuống đường lộ đan bất tỉnh, L bỏ khúc gỗ tại hiện trường rồi chạy vào nhà của T1. Cùng lúc, G1 đi đến nhà ông C đập bể và mẻ 15 viên Gạch lót nền trước nhà ông C (theo ông C trình bày tài sản thiệt hại khoảng 300.000 đồng) thì được cán bộ áp đến can ngăn, riêng những người khác không tham gia đánh nhau. P bị thương tích nặng được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K, đến ngày 25/10/2024 xuất viện.

Ngày 20/02/2025, L bị khởi tố điều tra.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/KLTTCT-PY ngày 13/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận đối với Nguyễn Văn P, sinh năm 1994:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Chấn thương vùng đầu - mặt, gây vỡ lún phức tạp nhiều mảnh sọ trán - đỉnh trái chạy xuống trần hốc mắt trái và xương mũi bên trái, tụ máu ngoài màng cứng trán trái, xuất huyết khoang dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng đỉnh phải, đã được phẫu thuật lấy máu tụ. Hiện tại, còn ổ tổn thương dập não thùy trán - đỉnh và thái dương trái.

+ Sẹo phần mềm vùng bàn chân phải.

- Kết quả cận lâm sàng: Võ phức tạp nhiều mảnh vùng trán - đỉnh trái kích thước 102,2 x 118,4mm, dập não thùy trán - đỉnh kích thước 42,1 x 20,3mm và thái dương trái kích thước 11,5 x 25,8mm, nứt xương trần hốc mắt trái và nứt (gãy) xương chính mũi trái đã phẫu thuật mở hộp sọ.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là: 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng đầu - mặt là: 62,93% (Sáu mươi hai phẩy chín mươi ba phần trăm).

- Vùng bàn chân phải là: 01% (Một phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích:

- Chấn thương vùng đầu - mặt do vật tày gây nên.

- Thương tích vùng bàn chân phải do vật tày có cạnh gây nên.

2.4. Về thời điểm hình thành thương tích:

Thương tích vùng đầu - mặt và bàn chân phải được ghi nhận cùng ngày xảy ra vụ việc ngày 22/10/2024.

2.5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Chấn thương vùng đầu - mặt do vật tày tác động theo hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải so với trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích vùng bàn chân phải do vật tày có cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải so với trục giải phẫu cơ thể.

2.6. Kết luận khác: Thương tích ở vùng đầu - mặt và bàn chân phải do ngoại lực tác động. (Bút lục số 99-103)

*** Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 19/KLTTCT-PY ngày 13/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận đối với Trần Văn X, sinh năm 1992:**

1. Các kết quả chính :

- Kết quả khám giám định: Chấn thương phần mềm vùng đỉnh - chẩm phải, mũi và vai phải. Hiện tại, không còn thấy dấu vết thương tích do đã thương.

- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn X tại thời điểm giám định là: 00% (Không phần trăm).

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng đỉnh – cằm là: 00% (không phần trăm).
- Vùng mũi là: 00% (không phần trăm).
- Vùng vai phải là: 00% (không phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật tày.

2.4. Về thời điểm hình thành thương tích: Chấn thương tích ở vùng đỉnh - cằm phải, mũi và vai phải được ghi nhận cùng ngày xảy ra vụ việc ngày 22/10/2024.

2.5. Về cơ chế hình thành thương tích: hiện tại vùng đỉnh - cằm phải, mũi và vai phải không thấy dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở kết luận cơ chế hình thành thương tích.

2.6. Kết luận khác: Chấn thương ở vùng đỉnh - cằm phải, mũi và vai phải do ngoại lực tác động. (Bút lục số 94, 95)

*** Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 22/KLTTCT-PY ngày 13/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận đối với Trần Văn C2, sinh năm 1970:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Hiện tại, vùng đầu và bụng không thấy dấu vết thương tích do đã thương.
- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2 Kết luận:

2.1. tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là: 00% (Không phần trăm).

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng đầu là: 00% (Không phần trăm).
- Vùng bụng là: 00% (Không phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Hiện tại, vùng đầu và bụng không thấy dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

2.4. Về thời điểm hình thành thương tích: hiện tại, vùng đầu và bụng không thấy dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở xác định thời điểm hình thành thương tích.

2.5. Về cơ chế hình thành thương tích: hiện tại, vùng đầu và bụng không thấy dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở kết luận cơ chế hình thành thương tích.

2.6. Kết luận khác: Hiện tại vùng đầu và bụng không thấy dấu vết thương tích do đã thương hay dấu vết do ngoại lực tác động. (Bút lục số 107-108)

*** Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 24/KLTTCT-PY ngày 13/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận đối với Nguyễn Trí L, sinh năm 1991**

1. Các kết quả chính :

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng vai phải.
- Kết quả cận lâm sàng : Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trí L tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có góc, cạnh sắc gây nên.

2.3. Về thời điểm hình thành thương tích: Thương tích vùng vai phải được ghi nhận cùng ngày xảy ra vụ việc ngày 22/10/2024.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng vai phải do vật có góc; cạnh sắc tác động từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.(Bút lục số 112-114)

*** Căn cứ Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 60/KLVGTT-PY ngày 12/5/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh K:**

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (khúc gỗ) gửi giám định vừa có dạng vật tày và vừa là dạng vật tày có cạnh.
- Chấn thương ở vùng đầu - mặt của Nguyễn Văn P do vật tày gây nên.
- Thương tích ở vùng bàn chân phải của Nguyễn Văn P do vật tày có cạnh gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết luận giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (khúc gỗ) gửi giám định có đặc tính của vật gây thương tích ở vùng đầu - mặt và bàn chân phải của Nguyễn Văn P nên có thể gây ra được thương tích ở vùng đầu - mặt và bàn chân phải của Nguyễn Văn P. (Bút lục số 118-120)

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Trí L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Bị đánh gây thương tích 03% nhưng không xác định được ai đánh và L không yêu cầu khởi tố xử lý hình sự.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 khúc gỗ dài 102cm, một đầu có đường kính 10 cm và một đầu có đường kính 6,5cm.

Tại Cáo trạng số: 108/CT-VKSAG-P2 ngày 28 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Trí L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Trí L do nghe có người la lên cha mình bị đánh nên đã xông ra đánh nhau với Nguyễn Văn P, trong lúc đánh nhau L đã chạy vòng ra sau nhặt 01 khúc gỗ dài hơn 1m, cầm bằng 02 tay đánh từ trên xuống, vào đầu P làm P té xuống bất tỉnh tại chỗ. Phi được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết nhưng bị vỡ lún phức tạp nhiều mảnh sọ trán- đỉnh trái, dập não thùy trán và thái dương trái, nứt xương trần hốc mắt và nứt xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định 63%.

Hành vi của Nguyễn Trí L đã phạm vào tội “Giết người” có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt). Do đó, Viện kiểm sát có đủ căn cứ giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí L mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất được các khoản thiệt hại phải bồi thường gồm: Tiền thuốc, xe đi lại khám chữa bệnh, ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh bằng 32.182.000đ, tiền tổn thất tinh thần 138.000.000đ, tiền thu nhập bị mất trong thời gian phục hồi sức khỏe bằng 25.000.000đ, tổng cộng các khoản bằng 195.182.000đ. Gia đình bị cáo nộp khắc phục được 30.000.000 đồng, còn lại đề nghị buộc bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng đã thu giữ trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xem xét toàn diện vụ án, bị cáo phạm tội từ nguyên nhân lỗi của bị hại, bên bị hại có nhiều người kéo đến nhà đánh cha bị cáo dẫn đến tinh thần bị cáo bị kích động nên có thể xem xét chuyển sang tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ nên cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, e, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS để xử bị cáo mức án thấp.

Ý kiến của bị hại: Nghe nói anh X bị đánh nên bị hại chạy đến để đưa đi bệnh viện. Do di chứng vết thương ở đầu nên bị hại không nhớ rõ diễn biến vụ án, bị hại không có đánh ai mà bị đập vào đầu bất ngờ từ phía sau. Đề nghị tăng nặng hình phạt vì bị cáo cố ý giết bị hại, tấn công bất ngờ vào đầu, trong khi bị hại không phản kháng gì được.

Về phân bồi thường, đồng ý như thỏa thuận giữa hai bên tại tòa, bị cáo bồi thường tổng cộng 195.182.000đ (cả phần chi phí cho người nuôi bệnh).

Lời trình bày của những người có liên quan tại tòa: Ông Trần Văn X đến nhà ông C đòi nợ, xảy ra mâu thuẫn bị đánh, ông không có đánh ai; Ông Trần Văn G1 lúc đến nhà ông C, có cầm cây leng đưa lên định đánh thì được T5 ngăn lại nên không có đánh ai, có đập vỡ mấy viên gạch; Ông Nguyễn Văn C khai có bị G1 đánh từ phía sau, bị câu té xuống đất nhìn lên thì thấy P.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn H1: Thấy G1 đánh ông C, P cũng có đánh ông C. Khi L chạy ra đánh nhau với P thì L có chạy vòng ra sau nhặt khúc cây đập vào đầu của P.

Bà Trần Thị C1 (vợ bị hại) là người nuôi bị hại P, đồng ý với số tiền bồi thường giữa bị cáo và P tại phiên tòa đã bao gồm chi phí cho người nuôi bệnh, bà không yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Văn C đã nộp khắc phục thay cho bị cáo 30.000.000đ, không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, trình bày do nghe cha mình bị đánh nên bị cáo nóng giận đánh bị hại. Xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trí L khai nhận, do nóng giận vì phía bị hại kéo nhiều người đến đánh cha bị cáo nên bị cáo mới nhặt khúc gỗ dài hơn 1m, cầm hai tay, lúc P không để ý đánh vào đầu P từ phía sau.

Xét lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai bị hại, lời người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Kết luận giám định pháp y đối với thương tích của bị hại Nguyễn Văn P: Võ phức tạp vùng trán- đỉnh trái, đập não, nứt xương trần hốc mắt, nứt xương chính mũi đã phẫu thuật mở hộp sọ, tỷ lệ thương tích là 63%. Vết thương vùng đầu phù hợp với vật chứng thu giữ và mô tả hành vi của bị cáo.

Với nguyên nhân mâu thuẫn không lớn, nhưng bị cáo Nguyễn Trí L đã dùng hung khí nguy hiểm là khúc cây to, dài khoảng 102cm, cầm 02 tay, nhắm vào vùng đầu của bị hại đánh từ trên xuống, làm cho bị hại gục xuống tại chỗ với thương tích vỡ trán- đỉnh, đập não và nếu không được cứu chữa kịp thời sẽ dẫn đến tử vong. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào “Giết người” có tính chất côn đồ, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại là không lớn nhưng ý thức thực hiện tội phạm của bị cáo trong vụ án là rất quyết liệt. Bị cáo hoàn toàn ý thức được rằng việc cầm cây to, dài bằng 02 tay đập vào đầu sẽ gây ảnh hưởng đến tính mạng người khác, nhưng vì nóng giận, vì thỏa mãn sự hung hãn côn đồ của mình bị cáo đã ra tay để lại vết thương đặc biệt nghiêm trọng cho bị hại.

Qua hành vi có thể thấy ý thức chủ quan của bị cáo khi gây án là mong muốn tước đoạt mạng sống của người khác, bị hại không chết là nằm ngoài dự tính của bị cáo. Xét bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng quy định. Sau khi xem xét toàn diện vụ án, tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải từ đó cần quyết định cho bị cáo một mức án tương xứng, có thời gian cách ly bị cáo với đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như nâng

cao tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời diễn biến vụ án có một phần từ hành động thiếu kiềm chế của những người đi cùng bị hại, kéo đông người đến nhà, gây ra sự lo lắng và tâm lý nóng giận cho bị cáo, nên từ đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cũng là phù hợp.

[7] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quan điểm đề nghị của luật sư: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự của luật sư là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị xem xét chuyển tội danh “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” đối với bị cáo là không có căn cứ. Bị cáo không bị kích động mạnh, sự việc mâu thuẫn, đánh nhau xuất phát từ lỗi của hai phía, bị cáo hoàn toàn có điều kiện để lựa chọn cách xử sự đúng đắn hơn nhưng vì sự nóng giận, hành xử côn đồ mà bị cáo ra tay, cầm cây đập mạnh vào đầu bị hại từ trên xuống, nhằm muốn tước đoạt mạng sống bị hại.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị cáo và phía bị hại đã thỏa thuận được với nhau về tất cả các chi phí điều trị, ngày công lao động của người bệnh, người nuôi, tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại bằng 195.182.000đ, khấu trừ khoản tiền tạm nộp tại cơ quan thi hành án 30.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường bằng 165.182.000đ. Xét việc thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy hung khí gây án.

[11] Về những vấn đề khác của vụ án: Những người đến nhà của bị cáo chủ yếu là người thân trong gia đình, do nghe X bị đánh nên có cùng đến nhưng không mang theo hung khí gì, không có sự việc đánh nhau gây rối, nơi xảy ra vụ án cũng tại nhà dân ở nông thôn, không dẫn đến tụ tập đông người nên không có hành vi gây rối trật tự công cộng, đề nghị chính quyền địa phương xử phạt hành chính là phù hợp. Ông Nguyễn Văn C, ông Trần Văn X khai có bị đánh nhưng kết quả giám định thương tích đều 0%, bị cáo L có vết thương qua giám định là

03% nhưng bị cáo không biết do đâu mà có vết thương này nên không có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án. Các tài sản là gạch, chén bị vỡ, ông C không yêu cầu gì nên cũng không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch $165.182.000 \times 5\% = 8.259.000\text{đ}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trí L** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí L** 07 (bảy) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 26 tháng 02 năm 2025;

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận buộc bị cáo Nguyễn Trí L có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại còn lại bằng 165.182.000đ cho bị hại ông Nguyễn Văn P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với số tiền bồi thường bị cáo đã nộp, ông Nguyễn Văn P được quyền liên hệ với cơ quan thi hành để nhận 30.000.000đ theo biên lai số 0002058, ngày 06 tháng 05 năm 2026 của cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ dài 102cm, kích thước không đồng nhất, một đầu có đường kính 10cm và một đầu có đường kính 6,5cm tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 59/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo **Nguyễn Trí L** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch 8.259.000đ.

4. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- Viện CT và KSXXPT tại Tp.HCM (1);
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1)
- Người làm chứng (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền